

4-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 12052019/HĐTV

Về việc:

Thi công thăm dò, trình duyệt báo cáo và nộp lưu trữ;

Lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, hồ sơ về môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Tổng hợp trình xin cấp phép khai thác mỏ talc thôn Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Công trình:

Thăm dò, khai thác mỏ quặng talc.

Địa điểm:

Thôn Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

GIỮA CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI SƠN PHÚ

VÀ NHÀ THẦU:

**TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**

ĐÀ NẴNG, NĂM 2019



1. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7;

Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1949/GP-BTNMT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Đại Sơn Phú được quyền thăm dò quặng talc tại địa thôn Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ các văn bản khác theo quy định hiện hành của Nhà nước;

Căn cứ nhu cầu và năng lực thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 5 năm 2019, tại Văn phòng Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Đại Sơn Phú chúng tôi gồm:

2. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

❖ Chủ đầu tư (Bên A): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI SƠN PHÚ

- Người đại diện: Bà **Lê Thị Mai Trang**, Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: 121 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng.
- Mã số thuế: 0401556771
- Điện thoại: 0236 723 779 - 0988 043 579
- Tài khoản ngân hàng số: 0041000178918 Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương, Chi Nhánh Đà Nẵng

❖ Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B): TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT – TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

- Đại diện: Ông **Lê Tiến Dũng** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Tầng 1, Nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội.
- MST: 0100763608

- Tài khoản số: 3100211000523 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), chi nhánh Từ Liêm - thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 02437523043 Fax: 02437523043

Hai bên cùng nhau thoả thuận ký kết hợp đồng tư vấn "*Thi công thăm dò, lập báo cáo kết quả thăm dò, trình phê duyệt, nộp lưu trữ; lập dự án đầu tư, xin ý kiến cơ quan chuyên môn, lập trình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường trình phê duyệt. Tổng hợp tài liệu, hồ sơ (gồm cả những việc của chủ đầu tư) để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép khai thác mỏ*" với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung thực hiện

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện dịch vụ tư vấn với các nội dung công việc cụ thể như sau:

1.1. Thi công thăm dò, lập báo cáo kết quả thăm dò, trình phê duyệt và nộp lưu trữ.

- Thi công theo đề án thăm dò;

- Tổng hợp tài liệu viết báo cáo thăm dò;

- Trình hội đồng trữ lượng phê duyệt.

1.2. Nộp lưu trữ địa chất.

1.3. Lập dự án đầu tư (gồm thuyết minh dự án và thiết kế cơ sở của dự án), xin ý kiến thẩm định.

1.4. Lập hồ sơ về môi trường gồm Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

1.5. Trình hồ sơ xin cấp Giấy phép khai thác tại Tổng cục địa chất khoáng sản Việt Nam, bảo vệ hồ sơ tại các hội đồng thẩm định, giải trình chính sửa và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác theo quy định.

Điều 2. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng 19 tháng kể từ ngày bên A cung cấp đầy đủ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng và tạm ứng đợt 1 (không bao gồm thời gian thực hiện của bên A).

Điều 3: Hình thức, giá trị hợp đồng

3.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói với những phần việc thuộc về tư vấn (kèm theo báo giá của Trung tâm).

3.2. Giá trị hợp đồng: 4.620.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Giá trên đã bao gồm: Thuế giá trị gia tăng 10%, các thuế phí và không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, không gồm tiền cấp quyền, chi phí sử dụng thông tin số liệu, lệ phí cấp phép).

Điều 4: Tạm ứng, nghiệm thu và thanh toán hợp đồng

4.1. Tạm ứng

a) Tạm ứng để thăm dò



- Tạm ứng đợt 1: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B với tổng tiền tương ứng với 40% giá trị của hạng mục thăm dò sau khi hợp đồng được ký kết và trước ngày 15/5/2019 tương ứng số tiền tạm ứng (tương ứng số tiền 1.040.000.000 đồng).

- Tạm ứng đợt 2: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B với tổng tiền tương ứng với 20% giá trị của hạng mục thăm dò sau khi bên B thi công được 01 tháng ngoài thực địa (tương ứng số tiền 520 triệu đồng) gắn với khối lượng khoan và hào đạt 50% khối lượng theo đề án được duyệt.

- Tạm ứng đợt 3: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B với tổng tiền tương ứng với 20% giá trị của hạng mục thăm dò sau khi kết thúc và hoàn thành khối lượng thi công ngoài thực địa (tương ứng số tiền 520 triệu đồng).

- Thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B giá trị còn lại đối với hạng mục thăm dò sau khi báo cáo thăm dò đã được phê duyệt và nộp vào lưu trữ địa chất (số tiền còn lại 520 triệu đồng).

b) Tạm ứng để xin cấp phép khai thác

- Tạm ứng đợt 4: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B với tổng tiền tương ứng với 30% giá trị phần còn lại của hợp đồng (tương ứng số tiền 600 triệu đồng) sau khi lập xong dự án đầu tư khai thác mỏ.

- Tạm ứng đợt 5: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B với tổng tiền tương ứng với 30% giá trị phần còn lại của hợp đồng sau khi hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường được tiếp nhận thẩm định (tương ứng số tiền 600 triệu đồng).

- Tạm ứng đợt 6: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B với tổng tiền tương ứng với 20% giá trị phần còn lại của hợp đồng sau khi hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác được Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả của Tổng cục địa chất tiếp nhận để thẩm định (tương ứng số tiền 410 triệu đồng).

4.3. Thanh toán

Thanh toán 100% giá trị Hợp đồng tương ứng 410 triệu đồng (đã bao gồm tạm ứng) trong vòng 15 ngày sau khi bên B cung cấp đủ các chứng từ sau:

- + Văn bản đề nghị thanh toán;
- + Biên bản bàn giao sản phẩm của bên B cho bên A như điều 6 của hợp đồng;
- + Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành;
- + Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài chính;
- + Biên bản thanh lý hợp đồng.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 5: Trách nhiệm của các Bên

5.1. Trách nhiệm Bên A:

- Cung cấp các văn bản pháp lý, các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng;

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực của các văn bản pháp lý, các thông tin, dữ liệu liên quan cung cấp cho bên B để thực hiện Hợp đồng;

- Phối hợp cùng với Bên B trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng; cử cán bộ tham gia thực hiện những việc liên quan như giám sát, ký hồ sơ, tham gia hội họp...
- Kiểm tra, đôn đốc và theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng;
- Đề bù đất đai hoa màu phần diện tích ảnh hưởng của thăm dò;
- Tổ chức nghiệm thu khối lượng công việc và kết quả hoàn thành của Bên B;
- Xin quyết định chủ trương đầu tư tại UBND thành phố Đà Nẵng, báo cáo UBND thành phố để có ý kiến trước khi cấp phép khai thác theo văn bản của Bộ;
- Hợp đồng đơn vị giám sát thi công thăm dò;
- Tạm ứng, thanh toán kinh phí đầy đủ và đúng hạn theo Điều 4 của hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm Bên B:

- Thực hiện nội dung, khối lượng đã nêu tại Khoản 1.1, Khoản 1.2 Điều 1 của Hợp đồng này và giao sản phẩm cho Bên A theo Điều 6 của hợp đồng này;
- Chịu sự kiểm tra, giám sát và các yêu cầu của bên A;
- Đảm bảo công việc đúng chất lượng và tiến độ;
- Thay mặt Bên A nộp hồ sơ vào cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định; chuẩn bị tài liệu, bảo vệ trước Hội đồng và chỉnh sửa báo cáo theo ý kiến của Hội đồng thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định;
- Bàn giao sản phẩm đầy đủ, đúng hạn sau khi hai bên nghiệm thu khối lượng, chất lượng các sản phẩm của hợp đồng.

Điều 6: Sản phẩm của hợp đồng

- Báo cáo kết quả thăm dò và các bản vẽ, kết quả phân tích mẫu kèm theo;
- Quyết định phê duyệt trữ lượng, Giấy xác nhận nộp lưu trữ địa chất;
- Dự án đầu tư (gồm thuyết minh dự án và thiết kế cơ sở);
- Phương án cải tạo phục hồi môi trường và Quyết định phê duyệt Phương án cải tạo phục hồi môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 01 USB lưu toàn bộ nội dung hồ sơ dưới dạng file mềm có thể chỉnh sửa được.
- Giấy phép khai thác khoáng sản của Bộ tài nguyên và Môi trường (có một phần trách nhiệm thuộc bên A).

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng thì trong khoảng thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hợp đồng của Bên A hoặc Bên B, bên nhận yêu cầu có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc sửa đổi, bổ sung này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 8. Gia hạn hợp đồng

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B gặp khó khăn hoặc do nguyên nhân khách quan (quá trình xử lý Hồ sơ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định) dẫn đến chậm trễ trong việc thực hiện theo thời hạn hợp đồng



thì Bên B phải thông báo cho Bên A biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của Bên B, Bên A phải có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét về đề nghị của bên B.

Trường hợp Bên A đồng ý gia hạn hợp đồng thì sẽ là cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của Bên B

9.1. Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B khi Bên B không thực hiện nội dung công việc theo hợp đồng.

9.2. Bên A có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện nhà Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Bên A

Bên B có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên A khi Bên A không thực hiện cung cấp thông tin, số liệu và thanh toán cho Bên B theo đúng quy định.

Điều 11. Trường hợp bất khả kháng

11.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

11.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, Bên A phải xem xét để bồi hoàn cho Bên B các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

11.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 12 của hợp đồng.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

12.1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

12.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Tòa án TP Đà Nẵng. Quyết định của trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Toàn bộ án phí sẽ do bên thua chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 13. Điều khoản chung

13.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có các vấn đề phát sinh thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Khi có vấn đề phát sinh sẽ lập phụ lục hợp đồng. Các phụ lục kèm theo là một phần không thể tách rời hợp đồng này.

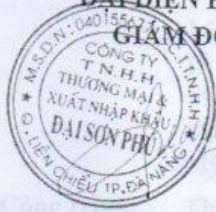
13.2. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

13.3. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.

13.4. Hợp đồng này có giá trị pháp lý như nhau, được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

13.5. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày bên A tạm ứng đợt 1 cho bên B và hết hiệu lực khi hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng hoặc thoả thuận chấm dứt hợp đồng.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Mai Trang

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Lê Tiến Dũng

GIỮA CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI SƠN PHÚ

VÀ NHÀ THẦU:

TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ ĐÀ NẴNG

ĐÀ NẴNG, NĂM 2019

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC GIAO NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

- Căn cứ vào quyết định số 3603/GDDT ngày 29/8/1996 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & đào tạo V/v thành lập Trung tâm Triển Khai Công Nghệ Khoáng Chất trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-655 ngày 28/08/2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ.
- Căn cứ Hợp đồng số 12052019/HĐTV ngày 12 tháng 05 năm 2019.
- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật của công trình;
- Căn cứ vào trình độ chuyên môn và năng lực cán bộ, nhân viên kỹ thuật;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao cho ông Tô Xuân Bản, kỹ thuật địa chất giữ chức chủ nhiệm dự án thực hiện các hạng mục thực hiện đề tài “Thi công thăm dò, trình duyệt báo cáo và nộp lưu trữ; Lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, hồ sơ về môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổng hợp trình xin cấp phép khai thác mỏ talc thôn Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng”.

Điều 2. Ông Tô Xuân Bản có trách nhiệm tổ chức nhân lực kỹ thuật địa chất, lập dự án và có quyền quyết định thi công, dừng thi công các công trình thăm dò khi đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về công tác thăm dò và khối lượng như đề cương ban đầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà phòng kỹ thuật, kế toán và ông Tô Xuân Bản chịu thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu: VP TT.

TRUNG TÂM TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. *Lê Tiến Dũng*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC GIAO NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

- Căn cứ vào quyết định số 3603/GDDT ngày 29/8/1996 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & đào tạo V/v thành lập Trung tâm Triển Khai Công Nghệ Khoáng Chất trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-655 ngày 28/08/2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ.
- Căn cứ Hợp đồng số 12052019/HĐTV ngày 12 tháng 05 năm 2019.
- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật của công trình;
- Căn cứ vào trình độ chuyên môn và năng lực cán bộ, nhân viên kỹ thuật;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao cho ông/bà: Lê Tiến Dũng, Nguyễn Khắc Giảng, Phạm Thị Vân Anh, Đặng Thị Vinh, Lê Thị Ngọc Tú, các cán bộ kỹ thuật địa chất tham gia thực hiện các hạng mục thực hiện đề tài “Thi công thăm dò, trình duyệt báo cáo và nộp lưu trữ; Lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, hồ sơ về môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổng hợp trình xin cấp phép khai thác mỏ talc thôn Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng”.

Điều 2: Ông/bà có tên tại điều 1 có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, công việc dưới sự chỉ đạo của chủ nhiệm dự án và ban giám đốc Trung tâm trong thi công công trình thăm dò khi đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về công tác thăm dò và khối lượng như đề cương ban đầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà phòng kỹ thuật, kế toán và ông/bà có tên tại điều 1 chịu thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu: VP TT.

TRUNG TÂM TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. *Lê Tiến Dũng*